TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số:91/2020/QĐST-HNGĐ	*Lục Ngạn, ngày 30 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 486/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Vi Văn T** - Sinh năm 1983.

* Bị đơn: Chị **Đào Thị M** - Sinh năm 1989.

Đều trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và □iều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vi Văn T và chị Đào Thị M.

2. Sự thoả thuận các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Vi Văn T và chị Đào Thị M đều thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Vi Văn T và chị Đào Thị M thỏa thuận:

Chị Đào Thị M nuôi dưỡng con chung là Vi Thị Khánh L, sinh ngày 15/5/2007 và Vi Uyển N, sinh ngày 16/9/2012. Anh Vi Văn T nuôi dưỡng con chung là Vi Tuấn Khanh, sinh ngày 01/12/2009. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh T, chị M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Anh Vi Văn T và chị Đào Thị M đều xác định vợ chồng có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nhưng cùng đề nghị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Án phí**: Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS, Điều 24, Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Vi Văn T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Khoản tiền tạm nộp dự phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số **AA/2019/0001077** ngà y 23/12/2019 của anh Vi Văn T được trừ vào án phí, anh T được nhận lại 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Lục Ngạn;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS Lục Ngạn;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã Đ;
- L- u h/s.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Ngọc Hà